TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH B
Số: **74**/2018/QĐST- HNGĐ
V/v:"Ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn*: **Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1995,
Địa chỉ: Số 140, Tổ 5, ấp Đồng B, xã T, huyện Đ, tỉnh B
Bị đơn*: **Vi Văn D, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Số 201, Tổ 6, ấp Đồng B, xã T, huyện Đ, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1995 và anh Vi Văn D, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về hôn nhân: Nguyên đơn Hoàng Thị Thanh H và bị đơn Vi Văn D xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên thống nhất thuận tình ly hôn

2.2.*Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Các bên đương sự thống nhất giao cháu Vi Hoàng Ánh T, sinh 23/5/2014 cho chị Hoàng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung, các vấn đề khác*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* 150.000đồng các bên đương sự thống nhất là chị Hoàng Thị Thanh H nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024520 ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh B. Hoàn lại cho chị H số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền nói trên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B(số ĐK:07, Q1, ngày 14/01/2014);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị H